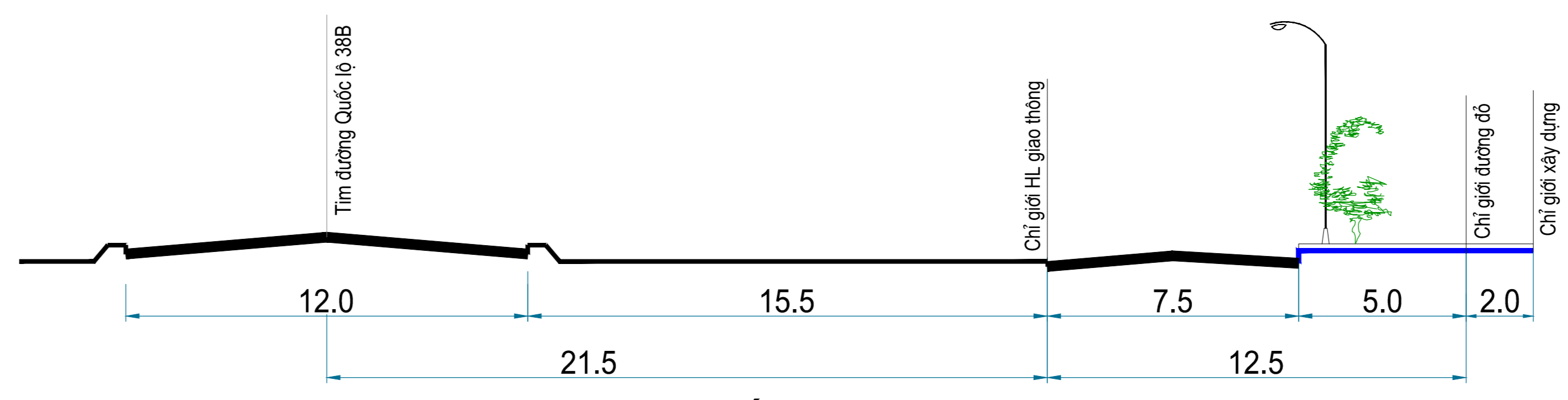
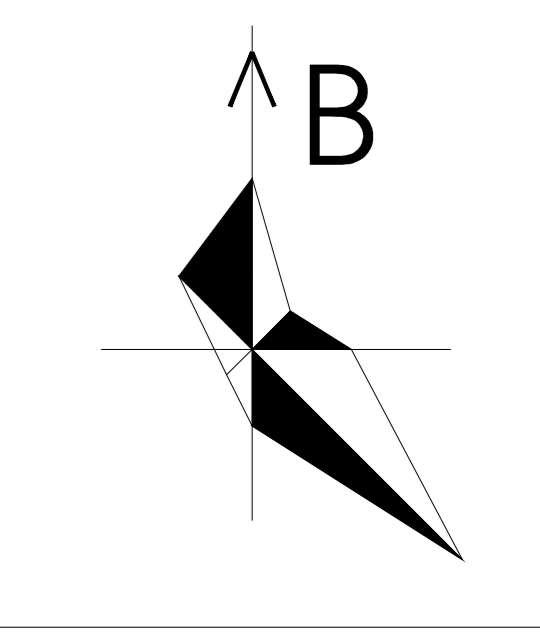
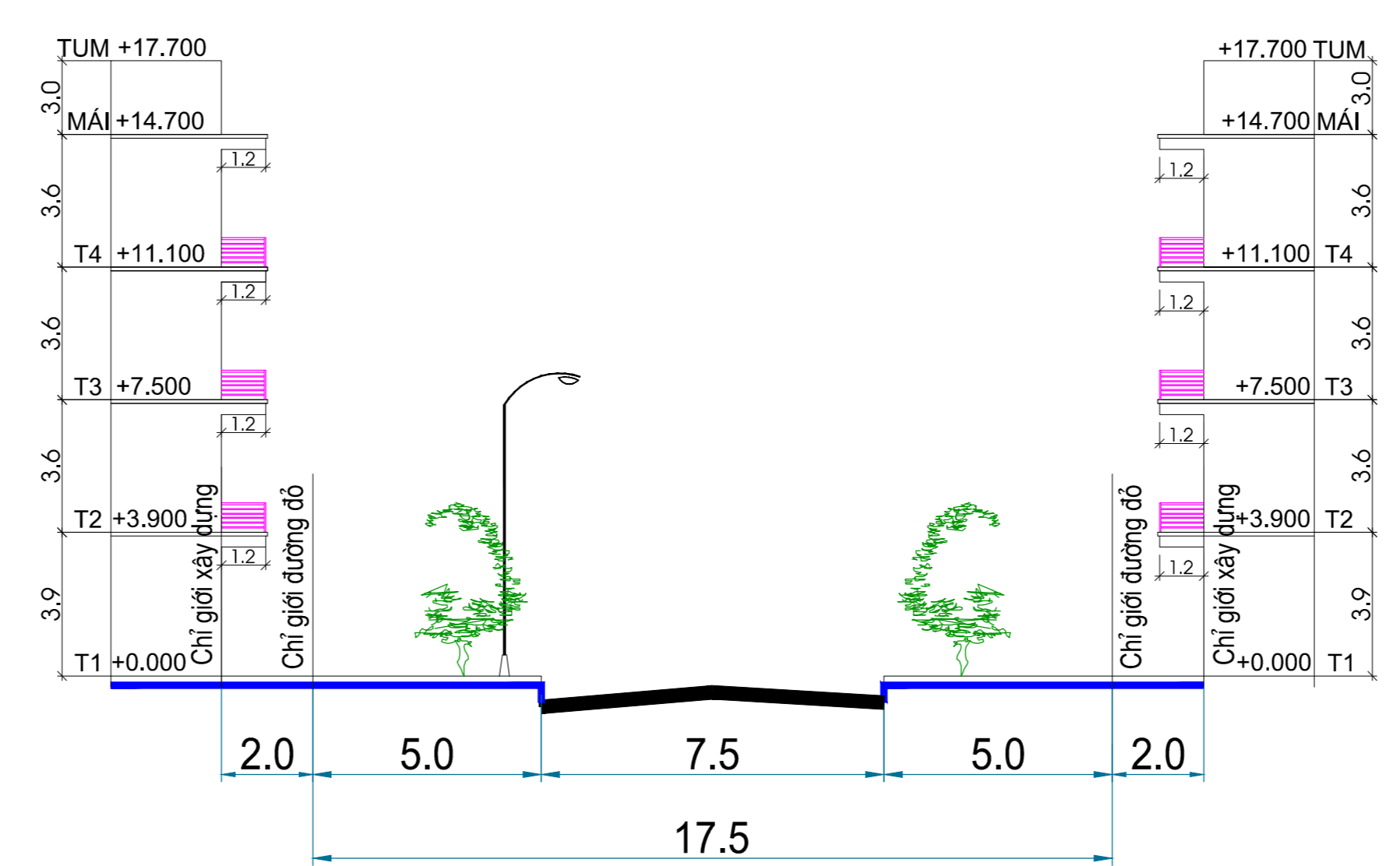


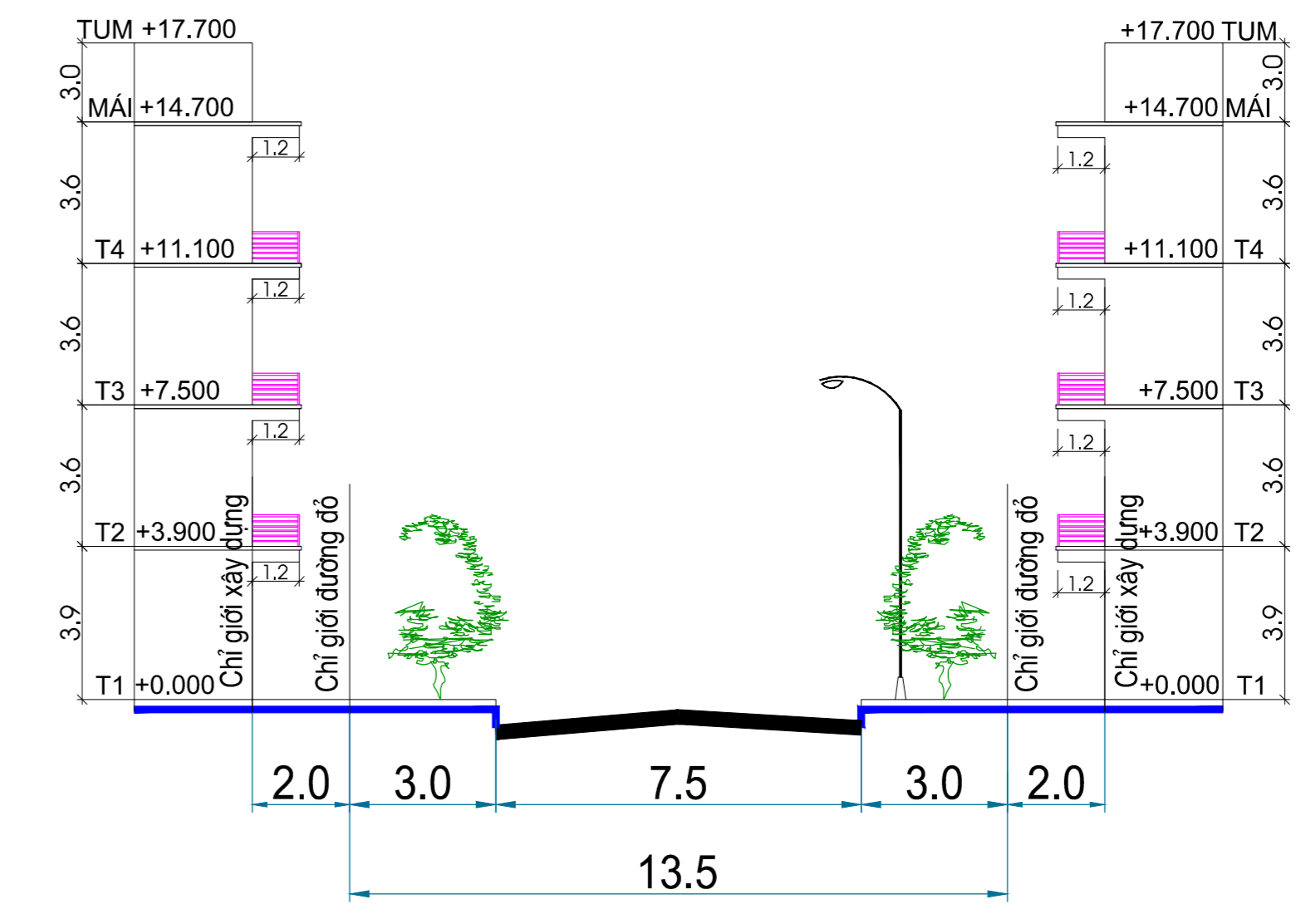
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ SỐ 1 XÃ QUANG MINH (NAY LÀ XÃ TRƯỜNG TÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG) BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHI TIẾT CHIA LÔ - TỈ LỆ: 1/500



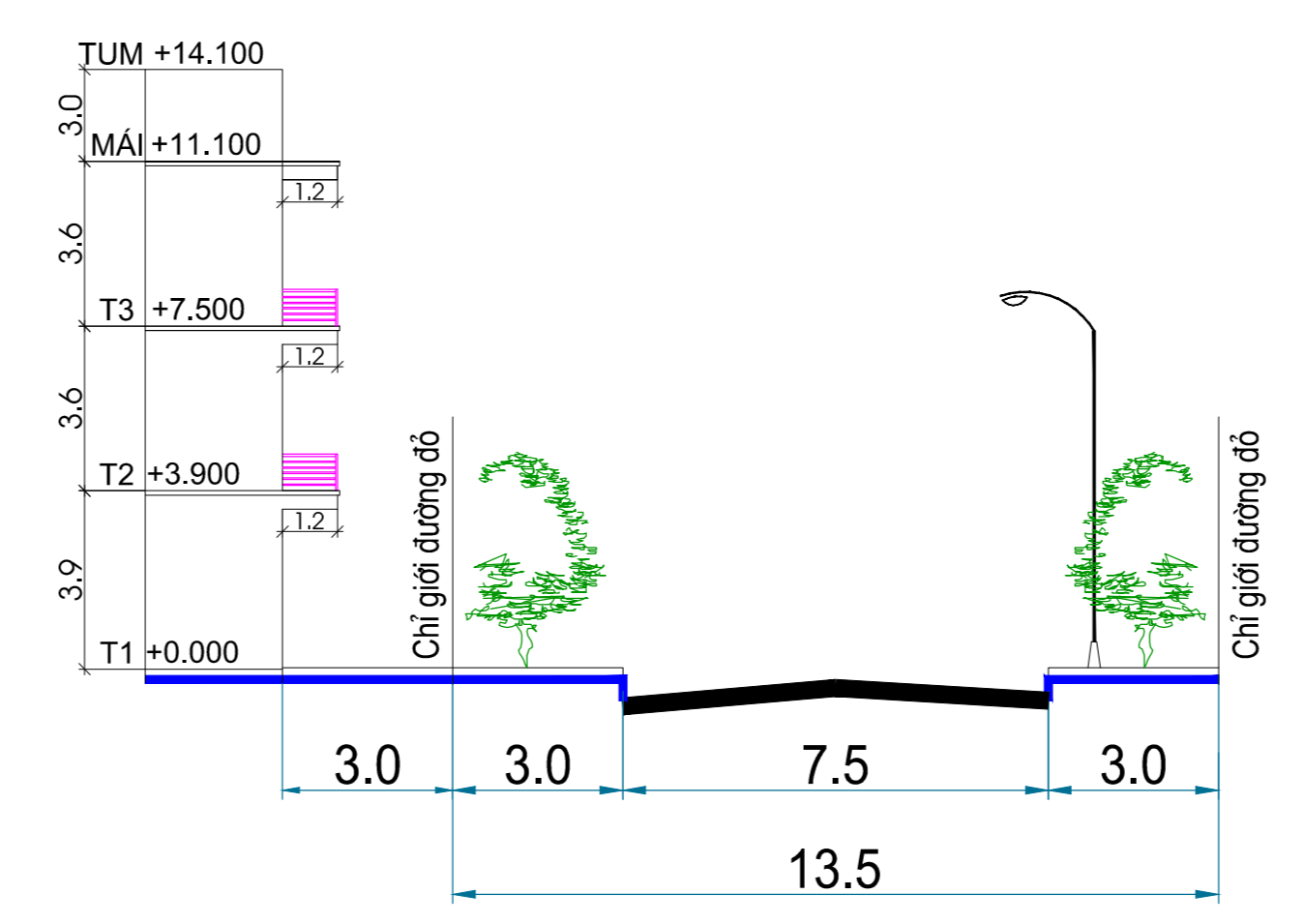
MẶT CẮT 1 - 1



MẶT CẮT 2 - 2



MẶT CẮT 3 - 3



MẶT CẮT 4 - 4

TÊN LÔ ĐẤT
DIỆN TÍCH

KÝ HIỆU

- ĐẤT NHÀ CHIA LÔ
- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT CANG TÁC
- ĐẤT SÂN THỂ THAO
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT HÀNH LANG ĐƯỜNG
- ĐẤT LỀ ĐƯỜNG
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- TRẠM BIẾN ÁP
- ĐƯỜNG ĐIỆN 35KV
- HIỆN TRẠNG
- RANH GIỚI NGHIÊN CỨU QH

BẢNG THỐNG KÊ DT CÁC LÔ ĐẤT

STT	TÊN LÔ ĐẤT (LIÊN KẾ) (141 LÔ)	DIỆN TÍCH (M ²)
A	NHÀ LIÊN KẾ (08 LÔ)	796,0
01	LÔ A.01	98,0
02	LÔ A.02 - A.07	100,0
03	LÔ A.08	98,0
B	NHÀ LIÊN KẾ (20 LÔ)	2.016,0
01	LÔ B.01	98,0
02	LÔ B.02 - B.18	100,0
03	LÔ B.19	108,0
04	LÔ B.20	110,0
C	NHÀ LIÊN KẾ (11 LÔ)	1.096,0
01	LÔ C.01	98,0
02	LÔ C.02 - C.10	100,0
03	LÔ C.11	98,0
D	NHÀ LIÊN KẾ (09 LÔ)	900,0
01	LÔ D.01 - D.09	100,0
E	NHÀ LIÊN KẾ (21 LÔ)	2.094,0
01	LÔ E.01	98,0
02	LÔ E.02 - E.09	100,0
03	LÔ E.10	98,0
04	LÔ E.11 - E.12	100,0
05	LÔ E.13	98,0
06	LÔ E.14 - E.21	100,0
F	NHÀ LIÊN KẾ (22 LÔ)	2.234,0
01	LÔ F.01	108,0
02	LÔ F.02 - F.03	110,0
03	LÔ F.04	108,0
04	LÔ F.05 - F.21	100,0
05	LÔ F.22	98,0
H	NHÀ LIÊN KẾ (15 LÔ)	1.525,0
01	LÔ H.01	98,0
02	LÔ H.02 - H.05	100,0
03	LÔ H.06	97,0
04	LÔ H.07	140,0
05	LÔ H.08	92,0
06	LÔ H.09 - H.14	100,0
07	LÔ H.15	98,0
K	NHÀ LIÊN KẾ (16 LÔ)	1.596,0
01	LÔ K.01	98,0
02	LÔ K.02 - K.15	100,0
03	LÔ K.16	98,0
L	NHÀ LIÊN KẾ (19 LÔ)	1.967,0
01	LÔ L.01	98,0
02	LÔ L.02 - L.18	100,0
03	LÔ L.19	169,0

BẢNG THỐNG KÊ DT CÁC LÔ ĐẤT

STT	TÊN LÔ ĐẤT (NHÀ VƯỜN) (45 LÔ)	DIỆN TÍCH (M ²)
	NHÀ VƯỜN	8.806,0
01	LÔ NV.01	153,0
02	LÔ NV.02	155,0
03	LÔ NV.03 - NV.12	200,0
04	LÔ NV.13	198,0
05	LÔ NV.14 - NV.15	200,0
06	LÔ NV.16	198,0
07	LÔ NV.17 - NV.26	200,0
08	LÔ NV.27	155,0
09	LÔ NV.28	153,0
10	LÔ NV.29	198,0
11	LÔ NV.30 - NV.37	200,0
12	LÔ NV.38	198,0
13	LÔ NV.39 - NV.44	200,0
14	LÔ NV.45	198,0

